

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN THỊNH
Số: 52 /CV-ATB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Giải trình chênh lệch số liệu BCTC 6
tháng năm 2018 (hợp nhất) trước và sau
kiểm toán.

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 09 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018, các kiểm toán viên của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi gửi đến quý Sở. Chúng tôi xin giải trình nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân
1 Tiền gửi ngân hàng	110	1.370.597.506	1.373.816.890	(3.219.384)	Điều chỉnh giảm do hạch toán nhầm thu tiền bảo lãnh
2 Phải thu ngắn hạn khác	136	9.310.000.000	9.310.693.120	(693.120)	Thu hồi chi phí xăng xe sai hóa đơn khách hàng giảm chi phí quản lý
3 Chi phí trả trước dài hạn	261	314.457.879	241.299.319	(73.158.560)	Giảm chi phí máy rửa xe đơn vị đã trích 1 lần, và tăng chi phí phân bổ khấu hao trong kỳ cty chưa trích làm tăng giá vốn
4 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	7.599.933.594	7.596.300.974	3.622.610	Giảm thuế TNDN phải nộp, giảm thuế đầu vào khấu trừ
5 Phải trả ngắn hạn khác	319	16.733.026	16.560.673	172.353	Hạch toán thiếu tiền BHXH
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	14.799.743.707	14.734.302.624	65.441.083	Điều chỉnh tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận chưa phân phối giảm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân
1 Lợi nhuận gộp về cung cấp hàng hóa	20	2.329.741.799	2.301.974.148	27.767.651	Tăng do phân bổ chi phí trả trước: 26.515.151; tăng chi phí sửa máy 3.440.000; giảm chi phí máy rửa

						xe: 2.187.500
2	Doanh thu tài chính	21	1.200.933.074	1.200.935.810	(2.736)	Hạch toán sót lãi ngân hàng
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	1.142.200.000	1.136.021.567	6.178.433	Giảm trừ chi phí sửa máy thi công, chi phí bảo lãnh, chi phí xăng xe sai nội dung hóa đơn
4	Thu nhập khác	31	0	2.108.324	(2.108.324)	Do hạch toán sai
5	Chi phí khác	32	0	49.658.556	(49.658.556)	Do phân bổ chi phí trả trước, không có khoản ko phục vụ cho hoạt động KD, và tiền chậm nộp BHXH
6	Lợi nhuận khác	40	0	(47.550.232)	47.550.232	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
8	Lợi nhuận trước thuế	50	298.557.348	229.420.634	69.136.714	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	80.082.898	76.387.267	3.695.632	Do Lợi nhuận thay đổi dẫn đến chi phí thuế thay đổi.
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	218.4740450	153.033.367	65.441.083	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT.



Giám đốc

Ngô Huy Vinh

